TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 13/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mười.

2. Ông Nguyễn Thành Lộc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2025/HSST ngày 12/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 379/2025/QĐXXST-HS ngày 16/12/2025 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Mộng H**; Sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 80/3x NL, phường Y2, quận BTh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường GĐ, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Mai L và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 31/01/2017.

Bị cáo bị bắt ngày 18/6/2025; *(Có mặt).*

2/ **Phạm Phương Ng**; Sinh năm: 1988 tại Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 73 Khóm Y1, phường LTr, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường LTr, tỉnh Cà Mau); Chỗ ở: 42/3x đường số Y4, khu phố 15, phường BHH, quận BT (nay là phường BTĐ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Gi và bà Huỳnh Thị Đ; Hoàn

cảnh gia đình: Có chồng tên Ren Hong W và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 22/4/2025; *(Có mặt).*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mộng H: Luật sư Trần Đức Thuận – Thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Mộng H và bị cáo Phạm Phương Ng sống chung với nhau như vợ chồng tại địa chỉ 42/3x đường số Y4, khu phố 15, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường BHH, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/9/2024, bị cáo H rủ bị cáo Ng sử dụng ma túy, bị cáo Ng đồng ý, bị cáo H lấy một đĩa sứ màu trắng và lấy ma túy trong túi đeo chéo đổ vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, sử dụng bật lửa hơ nóng rồi đổ ma túy vào đĩa sứ dùng thẻ nhựa kẻ thành các đường thẳng, bị cáo H sử dụng ba đường, thì bị cáo Ng đi vào bị cáo H đưa đĩa sứ cho bị cáo Ng sử dụng một đường ma túy rồi bị cáo Ng đi ngủ, bị cáo H tiếp tục sử dụng hết số ma túy còn lại.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/9/2024, khi bị cáo Nguyễn Mộng H đang lưu thông đến trước nhà số 39X HVT, Phường Y1, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường TSH, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, qua test nhanh bị cáo H dương tính với ma túy nên đưa về trụ sở Công an làm việc, bị cáo H khai đã cùng sử dụng ma túy với bị cáo Phạm Phương Ng tại địa chỉ 42/3x đường số Y4, khu phố 15, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường BHH, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó sự việc được bàn giao cho Công an phường BHH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường BHH, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Nguyễn Mộng H và bị cáo Phạm Phương Ng khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo H và bị cáo Ng khai nhận đây là lần đầu sử dụng ma túy chung với nhau. Việc bị cáo H mua ma túy bị cáo Ng không biết, bị cáo Ng không hùn tiền mua ma túy. Căn nhà trên là bị cáo Ng đứng tên thuê, quản lý sử dụng và cùng sống chung với bị cáo H, hàng tháng bị cáo H đứng ra trả tiền thuê. Lời khai của bị cáo Nguyễn Mộng H và bị cáo Phạm Phương Ng phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 11579/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Bột được ký hiệu mẫu m cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu còn quá ít, tìm thấy Ketamine dưới dạng vết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thùng giấy niêm phong bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng; 01 hộp quẹt ga màu vàng; 01 thẻ ATM mặt trước in chữ VIB; 01 thẻ nhựa in chữ nước ngoài. Bên ngoài có dấu vân tay, chữ kí ghi tên Phạm Phương Ng và hình dấu của Công an phường BHH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei: 353902108904574, số thuê bao 09626963XXX thu giữ của bị cáo Nguyễn Mộng H sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353950102824546, số thuê bao 0839444XXX thu giữ của bị cáo Phạm Phương Ng không sử dụng vào việc phạm tội.

Hiện các đồ vật tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 602/LNK-ĐCSMT ngày 26/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS.KV9 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Mộng H, Phạm Phương Ng về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo H, Ng đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H rủ bị cáo Ng sử dụng ma túy; còn việc mua ma túy bị cáo Ng hoàn toàn không biết. Bị cáo Ng là người đứng tên hợp đồng thuê nhà.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mộng H, Phạm Phương Ng đều phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Mộng H từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Đối với bị cáo Phạm Phương Ng từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng giấy niêm phong bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng; 01 hộp quẹt ga màu vàng; 01 thẻ ATM mặt trước in chữ VIB; 01 thẻ nhựa in chữ nước ngoài. Bên ngoài có dấu vân tay, chữ kí ghi tên Phạm Phương Ng và hình dấu của Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 11.000 đồng. Do số tiền trên các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei: 353902108904574, số thuê bao 09626963XXX do bị cáo Nguyễn Mộng H sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Phạm Phương Ng 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353950102824546, số thuê bao 0839444XXX nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Luật sư Trần Đức Thuận bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mộng H thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với các bị cáo. Luật sư nêu lên một số căn cứ pháp lý để bào chữa cho bị cáo H, cụ thể: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Lúc phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo H và vợ là lao động chính của gia đình trực tiếp nuôi các con còn nhỏ và cha mẹ già, nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế; các bị cáo không có bàn bạc thống nhất, phân chia nhiệm vụ trước. Mặc dù bị cáo H là người khởi xướng nhưng hành vi mang tính bộc phát; bị cáo H trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhằm giúp cơ quan điều tra sớm điều tra kết thúc vụ án từ đó cá thể hóa hành vi của từng bị cáo và trên cơ sở xem xét tính nhân đạo của pháp luật nên kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Nguyễn Mộng H được hưởng mức án thấp hơn của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đối đáp lại lời bào chữa của luật sư Thuận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 trình bày: Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đã hoàn thành, Hành vi của các bị cáo vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra. Việc Luật sư yêu cầu xem xét "Mặc dù bị cáo H là người khởi xướng nhưng hành vi mang tính bộc phát, nhất thời; bị cáo H trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhằm giúp cơ quan điều tra sớm điều tra kết thúc vụ án từ đó cá thể hóa hành vi của từng bị cáo và trên cơ sở xem xét tính nhân đạo của pháp luật,..." để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 vấn đề này trong quá trình luận tội Viện kiểm sát đã cân nhắc. Còn việc Luật sư nêu bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát và nhất thời là chưa phù hợp vì bị cáo H là người được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 31/01/2017. Việc có chấp nhận hay không thì thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng xét xử. Còn các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đã được Viện kiểm sát xem xét áp dụng cho bị cáo.

Luật sư Thuận đối đáp lại với Vị đại diện Viện kiểm sát: Xét tính nhân đạo của pháp luật, hoàn cảnh hiện tại của bị cáo nuôi hai con nhỏ, vợ và mẹ già; chi phí của gia đình chủ yếu phụ thuộc vào thu nhập của bị cáo vì vậy vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo H được hưởng mức án thấp đơn Viện kiểm sát đề nghị.

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn bảo vệ quan điểm và không có tranh luận gì thêm.

Luật sư Thuận không tranh luận gì thêm và đề nghị xem xét cho các bị cáo H, Nguyên được hưởng án thấp hơn của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo H, Nguyên không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo H thống nhất với nội dung bào chữa của Luật sư Thuận; các bị cáo nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng: Lời khai nhận của các bị cáo H, Nguyên là khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội các ngày 22/4/2025 và ngày 18/6/2025 do Công an phường BHH A (nay là phường BHH) lập; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/9/2024, bị cáo Nguyễn Mộng H đã có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để cho bị cáo Phạm Phương Ng sử dụng ma túy thì sau đó bị phát hiện bắt giữ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo H, Nguyên đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và

ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn; trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, cung cấp ma túy; bị cáo Ng sử dụng nơi ở của mình để tổ chức sử dụng ma túy. Vì vậy mức hình phạt của bị cáo H phải cao hơn bị cáo Ng.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Ng khi bị bắt bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời bào chữa của Luật sư Thuận là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng giấy niêm phong bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng; 01 hộp quẹt ga màu vàng; 01 thẻ ATM mặt trước in chữ VIB; 01 thẻ nhựa in chữ nước ngoài. Bên ngoài có dấu vân tay, chữ kí ghi tên Phạm Phương Ng và hình dấu của Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 11.000 đồng. Do số tiền trên các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei: 353902108904574, số thuê bao 09626963XXX do bị cáo Nguyễn Mộng H sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Phạm Phương Ng 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353950102824546, số thuê bao 0839444XXX nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người có tên "TK" bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Mộng H, do bị cáo H không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử sau.

[9] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Mộng H, Phạm Phương Ng phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mộng H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Phương Ng 03 (Ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2025.

3. Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng giấy niêm phong bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng; 01 hộp quẹt ga màu vàng; 01 thẻ ATM mặt trước in chữ VIB; 01 thẻ nhựa in chữ nước ngoài. Bên ngoài có dấu vân tay, chữ kí ghi tên Phạm Phương Ng và hình dấu của Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 11.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei: 353902108904574, số thuê bao 09626963XXX.

Trả lại cho bị cáo Phạm Phương Ng 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353950102824546, số thuê bao 0839444XXX nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho số PNK26/9-47BT ngày 02/12/2025).

(Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam đang tạm giữ số tiền trên theo giấy nộp tiền ngày 26/8/2025).

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Mộng H, Phạm Phương Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ người có tên Thuận Khang (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Mộng H, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Các bị cáo Nguyễn Mộng H, Phạm Phương Ng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Bình Thiện